

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày: 03 - 7 - 2020
Về việc tranh chấp
hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Ngọc Thạch.

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số nhà 79, đường Nguyễn Thị Thời, khu phố 1, phường 2, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị N1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Đường Bạch Đằng, khu phố 1, Phường 2, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Trương Thị N, các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2017 và năm 2018 bà Lê Thị N1 có tổ chức nhiều dây hụi do bà N1 làm thảo, mục đích góp vốn xoay vòng trong công việc làm ăn, bà có tham gia chơi với bà N1 03 dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 07 tháng 12 năm 2017, gồm 27 hụi viên, bà tham gia chơi 01 phần, bà đã hốt xong nhưng chưa đóng hụi chết lại cho bà N1 là 6.600.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20 tháng 5 năm 2018, gồm 34 hụi viên, bà tham gia chơi 01 phần, đã đóng được 14 lần hụi sống số tiền là 13.840.000 đồng thì bà N1 tuyên bố bẻ hụi.

Dây hụi thứ ba: Hụi 10.000.000 đồng/4 tháng, khai ngày 25 tháng 01 năm 2018, gồm 25 hụi viên, bà tham gia chơi 01 phần, đã đóng được 04 lần hụi sống, số tiền là 18.50.000 đồng thì bà N1 tuyên bố bẻ hụi.

Tổng cộng 03 dây hụi mà bà tham gia chơi với bà N1, bà đã đóng hụi sống cho bà N1 được 32.340.000 đồng, nhưng chưa đóng hụi chết lại cho bà N1 là 6.600.000 đồng. Sau khi cần trừ hụi giữa hai bên thì bà N1 còn nợ bà 25.740.000 đồng (32.340.000 đồng - 6.600.000 đồng). Số nợ này bà yêu bà N1 hoàn trả lại bà nhiều lần nhưng bà N1 không thực hiện. Do đó bà khởi kiện yêu cầu bà N1 trả lại bà số tiền hụi sống bà đóng cho bà N1 là 25.740.000 đồng trong thời hạn sớm nhất. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Trương Thị N, Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 237/TB-TLVA ngày 27/12/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 29/TB-TA ngày 10/02/2020; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 119/TB-TA ngày 24/4/2020 đã tổng đạt hợp lệ cho bà N1 theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà N1 không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Do đó, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không thể tiến hành được, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Trương Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số nhà 79, đường Nguyễn Thị Thời, khu phố 1, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi đối với bà Lê Thị N1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Đường Bạch Đằng, khu phố 1, Phường 2, thị xã K, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho bà Lê Thị N1 theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng bà Lê Thị N1 không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử vắng mặt bà Lê Thị N1 là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Bà Trương Thị N khởi kiện bà Lê Thị N1 yêu cầu trả số tiền hụi 25.740.000 đồng được xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng góp hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[2] Tại phiên tòa bà Trương Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị N1 yêu cầu trả số tiền hụi là 25.740.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và trả một lần trong thời gian sớm nhất. Xét thấy, yêu cầu của bà N là hoàn toàn tự nguyện và có chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91, 93, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N xử buộc bà Lê Thị N1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N số tiền 25.740.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

[3] Đối với bị đơn bà Lê Thị N1 từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà N1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị N đối với bà Lê Thị N1 .

Xử buộc bà Lê Thị N1 phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị N số tiền hui là 25.740.000 đồng (hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc bà Lê Thị N1 phải chịu 1.287.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Trương Thị N 643.500 đồng (sáu trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007386 ngày 26/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà N báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bà N1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

